

Sinh hoạt giải trí hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745 ~ 1806?)

Pastime in Late Joseon through Kim Hong Do (1745 ~ 1806?)'s genre painting

Nguyễn Thị Thu Hà
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu
Email của tác giả liên hệ: [hantt@bvu.edu.vn]

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận: 25/11/2021 Ngày nhận lại: 11/01/2022 Duyệt đăng: 14/01/2022 <i>Từ khóa:</i> Kim Hong Do, đời sống giải trí, hậu kỳ Joseon, tranh phong tục <i>Keywords:</i> Kim Hong Do, pastime, Late Joseon period, genre painting	Tình hình nghiên cứu về Hàn Quốc ở Việt Nam đến nay được tiếp cận và nghiên cứu theo nhiều hướng đa dạng. Thế nhưng hướng tiếp cận thông qua hội họa hiện vẫn còn mới mẻ. Giống như các loại hình sáng tạo khác, hội họa Hàn Quốc cũng là một loại thành tựu văn hoá do dân tộc Hàn tạo ra. Theo đó, nó không chỉ là đối tượng để cảm thụ đơn thuần mà còn là tư liệu thể hiện nền văn hoá Hàn Quốc một cách cụ thể mà vẫn đảm bảo độ tin cậy cao. Tranh phong tục là tranh vẽ cảnh sinh hoạt của con người đúng với thời đại đó. Do đó, nghiên cứu này sẽ đi khảo sát một số bức tranh phong tục của họa sĩ Kim Hong Do (1745~1806?) nhằm tìm hiểu đời sống giải trí của người Hàn Quốc giai đoạn hậu kỳ Joseon (1700~1850). ABSTRACT Korean studies in Vietnam have been approached in many different directions. Notwithstanding, the research through painting is still new. Like other creative forms, Korean painting is also a type of cultural achievement created by the Korean people. Accordingly, it is not only an object for appreciating, but it is also a document expressing Korean culture. Genre painting, also called petit genre, depicts aspects of everyday life by portraying ordinary people engaged in common activities. Therefore, this study will examine some genre paintings of painter Kim Hong Do (1745 ~ 1806?) in order to Korean people's pastime in the Late Joseon period (1700~1850).

1. Đặt vấn đề

Nền hội họa Hàn Quốc có chiều dài lịch sử hình thành và phát triển xuyên suốt từ thời Tam Quốc (năm 57 TCN-668) đến thời hiện đại ngày nay với những biến đổi không ngừng¹. Ngay cả trong thời kỳ lãnh thổ bán đảo Hàn bị giằng xé bởi thiên tai loạn lạc, bất ổn chính trị thì phong cách hội họa đặc sắc của Hàn Quốc vẫn liên tục được lưu truyền, đổi mới. Bên cạnh đó, hội họa Hàn Quốc còn tiếp xúc và tiếp biến một cách chọn lọc những tinh hoa của nền hội họa Trung Hoa và chịu ảnh hưởng lớn từ nền hội họa Nhật Bản. Như vậy, hội họa Hàn Quốc đã có những giao thoa phong phú và sôi nổi với hội họa nước ngoài và trên cơ sở đó đã tự hình thành nên phong cách riêng khu biệt với các nền hội họa của dân tộc khác.

¹ Nguồn:

http://www.doopedia.co.kr/doopedia/master/master.do?_method=view&MAS_IDX=101013000882932.

Hội hoạ Hàn Quốc hình thành khá sớm và phát triển xuyên suốt, nhưng hội hoạ hậu kỳ Joseon (1700-1850) là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất. Thể loại tranh vẽ được sáng tác nhiều trong giai đoạn này có thể chia thành bốn dòng lớn gồm tranh Nam tông văn nhân, tranh chân cảnh sơn thủy, tranh phong tục và tranh theo phong cách hội hoạ phương Tây (dòng tranh mới xuất hiện khi tiếp xúc với văn hoá phương Tây, cùng tồn tại song hành với các dòng tranh ảnh hưởng từ hội hoạ Trung Hoa và Nhật Bản đã có từ trước). Trong các dòng tranh này, thì dòng tranh phong tục là đặc sắc và ấn tượng nhất với người nước ngoài bởi lẽ nó không những thể hiện ý thức về cái đẹp và năng lực sáng tạo của dân tộc Hàn mà còn là phương tiện miêu tả sâu sắc văn hoá Hàn Quốc thời kỳ này.

Về khái niệm tranh phong tục, Won Mi Yeon (2018) tổng hợp và đúc kết rằng tranh phong tục là tranh vẽ cảnh sống của con người nên có thể thấy từ cảnh sinh hoạt tới văn hoá, tôn giáo, chính trị và tư tưởng của con người thuộc thời kỳ vẽ tranh (Jeong Byeong Mo, 2000). Không chỉ vẽ cảnh trong cung mà cả thường dân cũng là đối tượng vẽ của tranh phong tục, cảnh lao động làm việc hay cảnh sinh hoạt đa dạng như vui chơi, tôn giáo, nghi lễ,... tất cả đều là đối tượng của tranh phong tục (Mun So Yeon, 2010). Đặc biệt, ở giai đoạn hậu kỳ Joseon khi sự phân biệt thân phận trở nên lỏng lẻo, tranh phong tục đã phát triển mạnh mẽ, tranh phong tục giai đoạn này tái hiện một cách cụ thể cảnh sinh hoạt hay nghi thức của thường dân (Lee Tea Ho, 1996; Jang Hyeon Gyeong, 2009).

Tranh phong tục Hàn Quốc phát triển cực thịnh vào giai đoạn hậu kỳ Joseon (1700~1850). Tác giả của những bức tranh phong tục tiêu biểu giai đoạn này có thể kể tên như Yun Du Seo, Jo Yeong Seok, Kim Hong Do, Shin Yun Bok, Kim Deuk Shin,... Nhiều học giả nghiên cứu văn hoá cũng đã dùng tư liệu tranh phong tục để nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử và đặc trưng văn hoá đương thời của những bức hoạ đó. Liên quan đến đề tài về tranh phong tục, về nghiên cứu phía Hàn Quốc, chỉ riêng từ khoá “phong tục hoạ (풍속화)”, trang dữ liệu nghiên cứu của Hàn Quốc (<http://www.riss.kr>), đã cho kết quả 878 đầu sách tham khảo, 884 luận văn luận án và 483 bài báo. Khảo sát sơ bộ một số nghiên cứu tiêu biểu, tác giả thấy nhiều nghiên cứu lấy tranh phong tục hậu kỳ Joseon để nghiên cứu về các chủ đề văn hoá đa dạng như chữ Hiếu (Lee Seong Mi, 2004), biểu hiện tình cảm nam nữ (Kang Mi Jin, 2012), diện mạo và đặc điểm của đời sống sinh hoạt bình dân (Choi Jung Seop, 2015), hình thái múa truyền thống của Hàn Quốc (Park Chang Hee, 2016), văn hoá chơi trò chơi của người Hàn Quốc (Won Mi Yeon, 2018),... Trong đó, Luận văn tiến sĩ của Choi Jung Seop (2015) đã khảo sát tổng quan tranh phong tục hậu kỳ Joseon, phân tích kỹ lưỡng và nêu bật nhiều đặc điểm đặc trưng của thời kỳ Joseon trong đời sống sinh hoạt của những người bình dân. Bên cạnh ưu điểm là một công trình đồ sộ thì nghiên cứu này còn tồn tại điểm hạn chế như những bức tranh về sinh hoạt giải trí Hàn Quốc mới chỉ được khái quát mà chưa được phân tích sâu.

Bên cạnh đó, trong số các hoạ sĩ tiêu biểu cho giai đoạn hậu kỳ Joseon thì nổi bật nhất là Kim Hong Do với *Tuyển tập tranh phong tục Danwon*² - quốc bảo số 527 của Hàn Quốc, được vẽ vào giai đoạn hậu kỳ Joseon (1700~1850). Tập hoạ này gồm tổng cộng 25 bức tranh về các chủ đề như cảnh sinh hoạt đời thường, vui chơi giải trí, sinh hoạt đường phố,... nhưng tranh miêu tả cảnh sinh hoạt giải trí của người Hàn Quốc thời hậu kỳ Joseon được giới phê bình đánh giá cao và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng đại đa số người thưởng tranh. Trên cơ sở tham khảo phân loại các bức tranh thuộc *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* thành năm chủ đề là Nơi sản xuất lao động, Cuộc sống thường nhật, Trên đường phố, Giải trí và Giáo dục theo Bách khoa toàn thư trực tuyến³, bài viết này giới hạn phạm vi đối tượng nghiên cứu cụ thể để có thể thực hiện những quan sát tỉ mỉ và phân tích sâu sắc hơn về một chủ đề

² Tên tự của Kim Hong Do.

³ Nguồn: https://en.wikipedia.org/wiki/Danwon_pungsokdo_cheop

thống nhất: chủ đề cảnh sinh hoạt giải trí của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon (1700~1850). Cụ thể, tác giả lựa chọn những bức tranh miêu tả cảnh sinh hoạt giải trí trong *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* gồm *Vũ đồng, Đấu vật, Gonu* và *Bắn tên* làm tư liệu để nghiên cứu đời sống sinh hoạt giải trí của người Hàn Quốc thời hậu kỳ Joseon.

Mặt khác, nghiên cứu văn hoá Hàn Quốc tại Việt Nam đến nay được tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau, nhưng cách tiếp cận thông qua hội hoạ hiện vẫn còn khiêm tốn so với nghiên cứu trên các lĩnh vực khác. Khảo sát nghiên cứu hội hoạ Hàn Quốc tại Việt Nam về chủ đề tranh phong tục Hàn Quốc, chúng ta có luận văn thạc sĩ về “Tranh sinh hoạt trong hội hoạ thời Choseon (1392-1910)” (2014), “Đời sống lao động của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745-1806?)” (2020), “Đời sống sinh hoạt và phong tục thời Joseon trong tranh của Shin Yun Bok (1758 ~ ?)” (2021) và “Shin Yun Bok và tranh phong tục thời Joseon” (2020),... Vì thế, nghiên cứu thông qua hội hoạ để nhìn văn hoá Hàn Quốc này sẽ góp phần làm dày thêm những nghiên cứu về đề tài hội hoạ Hàn Quốc, đồng thời tiếp cận văn hoá Hàn Quốc một cách đa chiều hơn khi nghiên cứu Hàn Quốc học ở Việt Nam.

2. Kim Hong Do và Tuyển tập tranh phong tục Danwon

Theo từ điển bách khoa tri thức Hàn Quốc⁴, không xác định được nơi sinh chính xác của Kim Hong Do, nhưng ông được xác định sinh năm 1745 (năm thứ 21 đời vua Yeongjo) trong một gia đình vốn là võ ban bị hạ cấp làm trung nhân. Sau đó, ông thường lui tới nhà Kang Se Hwang⁵ ở Ansan, Gyeonggi-do từ hồi 7, 8 tuổi để học vẽ tranh. Kim Hong Do được Kang Se Hwang tiến cử trở thành hoạ viên của Đồ thư hoạ - cơ quan vẽ tranh trong triều đình Joseon khi tuổi còn rất trẻ. Mới hơn 20 tuổi, ông đã được phong làm hoạ viên trong cung, năm 1773 khi mới 29 tuổi, ông đã vẽ tranh chân dung cho vua Yeongjo và Hoàng thái tử (sau này là vua Jeongjo). Năm sau đó, ông nhận chức giám mục quan và làm việc ở Ty phủ thự - cơ quan quản lý rau củ trong cung.

Kim Hong Do được một lần tham gia vẽ tranh chân dung vua Jeongjo vào năm 1791, tháng 12 cùng năm đó, ông nhận lệnh điều đến làm huyện giám Yeonpung, Chungcheong-do. Đây là chức sắc cao nhất thuộc lục phẩm mà ông có thể đạt được với thân phận trung nhân của mình. Nhờ sự hỗ trợ toàn tâm của vua Jeongjo mà Kim Hong Do mới có thể có được vị trí hoạ sĩ số một đương thời lúc đó. Thế nhưng, ông bị cách chức huyện giám Yeonpung sau đúng 3 năm bởi báo cáo của úy dụ sứ⁶ Chungcheong Hong Dae Hyeop dâng lên triều đình.

Năm 1795, trở về kinh thành, Kim Hong Do tập trung hoàn toàn vào hội hoạ. Bước vào độ tuổi chín chắn cả tuổi đời, lẫn tuổi nghề, vào năm 51 tuổi, ông đã bắt đầu vẽ các danh tác mang phong cách *Danwon hoạ phong* bỏ qua ngoại cảnh mà chỉ tập trung khắc hoạ nhân vật bằng màu nước nhạt vẽ trên giấy hanji. Những năm cuối đời, ông quan tâm nhiều đến việc khắc hoạ phong cảnh đời sống sinh hoạt ở nông thôn hay điền viên. Đặc điểm tranh của ông là bỏ qua những yếu tố ngoại cảnh và tập trung nhấn mạnh vào các nhân vật xuất hiện trong tranh.

Kim Hong Do có tài năng hội hoạ trong tất cả các thể loại như tranh sơn thủy, nhân vật, tranh Phật, hoa cỏ, phong tục, nhưng đặc biệt ông đã để lại nhiều tác phẩm tranh sơn

⁴ Nguồn:

http://www.doopedia.co.kr/doopedia/master/master.do?_method=view&MAS_IDX=101013000788000.

⁵ Kang Se Hwang (1713-1791): là văn nhân, hoạ sĩ, nhà phê bình nổi tiếng hậu kỳ Joseon, ông chủ yếu hoạt động sáng tác tranh và phê bình tranh.

⁶ Chức quan nhận lệnh vua được phái cử tạm thời tới các địa phương an ủi bách tính khi xảy ra thiên tai loạn lạc thời Joseon.

thuỷ và tranh phong tục kiệt xuất. Những tác phẩm nổi tiếng của ông có *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* (1778), *Điện viên đồ* (1784), *Tuyển tập Kim cương tứ quân* (1788), *Tuyển tập tranh năm Ất mao* (1795), *Tuyển tập tranh năm Bính Thìn* (1796), *Thâu thanh phú đồ* (1805), ...

Tuyển tập tranh phong tục Danwon của Kim Hong Do hiện được trưng bày ở Bảo tàng trung ương quốc gia Hàn Quốc bao gồm 25 bức: *Lộ ngôi, Quán rượu, Bữa lót dạ, Vũ đồng, Đấu vật, Cày bừa, Thư đường, Lò rèn, Xem bói, Trò chơi Gonu, Thường tranh, Tuốt lúa, Đóng móng ngựa, Bắn cung, Thái thuốc lá, Dệt chiếu, Đường về nhà chồng, Bán rong, Thuyền gỗ, Giếng nước, Dệt vải, Bắt cá, Trên đường gặp mặt, Đường chợ, Bến giặt*. Những bức hoạ trong *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* được vẽ trên giấy khổ 30x30 này đơn giản và bình dị. Nếu chỉ nhìn tranh thì chúng vừa không phải là những bức tranh công phu vừa không được tô màu rực rỡ. Chúng được vẽ một cách bình dị chứ không theo quy tắc cứng nhắc, bối cảnh không gian được lược bỏ mà tập trung khắc hoạ mình các nhân vật xuất hiện trong tranh. Đặc biệt, Kim còn gần như không sử dụng màu sắc, tranh ông chủ yếu vẽ bằng màu mực nhạt rồi chỉ tô màu xanh và màu nâu rất nhạt. Ông đã lựa chọn cách miêu tả và tô màu tối giản nhất làm bút pháp phù hợp nhất cho những bức tranh tả cảnh sinh hoạt thường nhật này. Kim vẽ bớt lại và tô màu non một chút để làm nổi bật hơn các nhân vật trong tranh của mình. Nhờ những bức tranh này của ông mà người thường tranh nhiều thế hệ sau vẫn có thể hình dung đời sống sinh hoạt của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon. Kim đã tái hiện một cách sinh động các cảnh sinh hoạt đa dạng như cảnh lao động, vui chơi đến những nét tình cảm kín đáo giữa nam nữ của tầng lớp bình dân. Nội dung ông vẽ bao gồm từ cảnh lao động thường nhật trong nông nghiệp, thương nghiệp, ngư nghiệp đến cảnh giải lao trong lúc lao động, trò chơi của thường dân và sinh hoạt giải trí cao cấp; nhân vật được khắc hoạ từ đứa trẻ bú sữa đến người già, từ thường dân đến quý tộc. Tranh của ông sống động và hấp dẫn tới mức chỉ cần xem tranh mà người xem cứ ngỡ như mình đang sống ở thời Joseon.

3. Sinh hoạt giải trí hậu kỳ Joseon (1700~1850) trong *Tuyển tập tranh phong tục Danwon*

Theo cách phân loại trang thành 05 chủ đề chính của Bách khoa toàn thư trực tuyến Wikipedia, cảnh sinh hoạt giải trí của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon được Kim Hong Do thể hiện trong 04 bức tranh của *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* là *Vũ đồng, Đấu vật, Trò chơi gonu* và *Bắn cung*. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ thực hiện phân tích nội hàm những hình ảnh xuất hiện trong tranh nhằm tìm hiểu đời sống sinh hoạt giải trí của người Hàn Quốc giai đoạn hậu kỳ Joseon. Sau đây, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu đời sống giải trí của người Hàn Quốc qua từng bức tranh.

3.1 Múa hát thời hậu kỳ Joseon qua bức tranh *Vũ đồng*

Âm nhạc là yếu tố tối cần thiết để tổ chức các nghi lễ quốc gia. Chính vì thế, âm nhạc xuất hiện sớm cùng với sự hình thành nhà nước. Múa và kịch Hàn Quốc cũng phát triển cùng âm nhạc. Ở Hàn Quốc xưa, trong cung thì có múa na lễ, xử dung vũ; còn dân chúng thì có nông nhạc vũ, múa vu đường, tăng vũ. Múa mặt nạ cũng được phổ biến rộng rãi trong dân gian. Ngoài ra, trong dân gian lễ gut (lễ hầu đồng) cũng thịnh hành, điệu múa khi thực hiện lễ gut chịu ảnh hưởng bởi múa mặt nạ và múa dân tộc. Như vậy, có thể nói người Hàn Quốc đã có truyền thống yêu ca múa và múa là hình thức sinh hoạt phổ biến không chỉ trong cung vua mà còn trong cả các tầng lớp thấp nhất trong dân chúng. Bức tranh *Vũ đồng* <Ảnh 1> của Kim Hong Do là một trong những minh chứng cho điều này.

Vũ đồng là cậu bé múa hát ở yến tiệc trong cung hoặc nhà dân thời Joseon. Là người diển hí quan trọng để khuấy động không khí giải trí ở yến tiệc do nhà nước tổ chức hay bữa tiệc cá nhân nên nhà nước cũng cử vũ đồng tới tiệc của dân chúng như một cách thể hiện quà cảm ơn. Trong <Ảnh 1>, ở hàng trên bên trái, người đàn ông đội mũ vải có vành đang

đánh chiếc trống treo trên khung. Theo *Từ điển sinh hoạt ăn mặc ở Hàn Quốc – Tập Sinh hoạt mặc*, mũ vải có vành là mũ được làm từ lông động vật dành cho những người có thân phận thấp thời Joseon như vũ nhân. Bên cạnh nhạc công chơi trống là hai nhạc công đội mũ gat và mặc áo khoác vải. Một người chơi trống phách janggu, còn người kia đang thổi sáo. Nếu nhạc công đánh janggu vừa lắc vai vừa hoà mình theo điệu nhạc thì nhạc công thổi sáo gần như không cử động vì bận giữ cây sáo nghiêng để thổi. Ngay sát bên cạnh lại có một nhạc công nữa đang thổi sáo. Ông mặc quân phục xanh lá không tay bên ngoài lớp áo màu xanh đậm và đầu đội mũ ni có vành. Hai má ông phồng lên vì thổi sáo. Nhạc công đội mũ gat, mặc áo po đang thổi sáo daegeum được miêu tả tỉ mỉ tới tận hình dáng ngón tay đang liên tục cử động. Phía dưới người chơi daegeum là cái dáng sau lưng của nhạc công chơi đàn kéo haegeum. Người này đội mũ ni có vành, mặc quân phục xanh lá bên trên bộ quần áo po xanh đậm và đeo dây lưng.



Ảnh 1: Vũ đồng

Nguồn: <https://www.newsquest.co.kr/news/articleView.html?idxno=75917>

Ở Hàn Quốc, một đội nhạc có trống, trống phách janggu, sáo (một cặp), sáo daegeum, đàn haegeum gọi là tam huyền lục giác. Chúng ta cũng có thể tìm thấy hình ảnh các nhạc công chơi nhạc với cấu trúc tam huyền lục giác trong tranh phong tục của Shin Yun Bok và các họa sĩ khác. Tam huyền lục giác được sử dụng làm nhạc đệm để khuấy động không khí tiệc tùng, buổi diễu hành của thí sinh đỗ khoa cử hay quan lại, hoặc trong buổi biểu diễn múa. Loại nhạc cụ và số nhạc công cũng được cơ cấu khác nhau đôi chút theo tình huống.

Thời hậu kỳ Joseon, khi nhà có tiệc, người ta thường gọi nhạc công tới chơi nhạc để khuấy động không khí. Đặc biệt khi rượu bị cấm sử dụng trong lễ tiệc bởi lệnh cấm rượu được thi hành mạnh mẽ dưới thời vua Yeongjo thì dân chúng thường gọi nhạc công thay thế rượu để khuấy động bầu không khí bằng nhạc cụ. Nhạc công được mời đến thường là nhạc công thuộc Chưởng nhạc viện phụ trách âm nhạc yến tiệc hay sự kiện trong cung. Ở thời hậu kỳ Joseon, khi quốc gia khó thực hiện trách nhiệm lo sinh kế cho họ, họ tạo thành nhóm với kỹ nữ hay ca khách đi biểu diễn khi có lời mời trong dân để kiếm tiền. Mặt khác, ở thời Joseon, ngoài Chưởng nhạc viện, mỗi quân doanh đều có nhạc công riêng, những quân nhân chơi nhạc cụ được gọi là tể nhạc thủ. Trong đó, thực lực của tể nhạc thủ thuộc Long hổ doanh hộ úy quốc vương là nổi bật ở kinh thành thời đó. Ở thời hậu kỳ Joseon, tể nhạc thủ còn đồng hành cùng kỹ nữ đi diễn thuê trong các lễ tiệc⁷.

⁷ Nguồn: <https://www.newsquest.co.kr/news/articleView.html?idxno=75917> (trích dẫn lại).

Trong sáu nhạc công xuất hiện trong <Ảnh 1>, ta thấy có ba người mặc áo po với mũ gat và ba người còn lại mặc quân phục xanh lá với mũ nỉ có vành thì có thể đoán đây là một nhóm được tạo thành từ ba nhạc công thuộc Chương nhạc viện và ba tế nhạc thủ thuộc quân đội.

Ở góc dưới bên trái bức tranh, ta thấy một cậu bé vũ đồng chừng hơn mười tuổi đang say mê nhảy múa theo nhạc. Vũ đồng mặc áo po màu xanh lá dài che hết cả hai bàn tay, đầu đội mũ nâu có đính vật trang trí màu đỏ. Chân buộc heangjeon⁸ màu xanh lam, chân đi giày da màu nâu, trên áo ngoài màu xanh lá cột chéo một dây thắt màu trắng, vạt áo và dây thắt của cậu tung bay phấp phới theo chuyển động cơ thể. Hai bàn tay bị che bởi tay áo đang múa bên trên đầu và vai, chân phải giơ lên chạm vào bắp chân trái và chân trái hơi kiễng lên. Khoé miệng vũ đồng như đang cười và mắt khép hờ cho thấy cậu đang dồn toàn tâm trí vào điệu múa. Nhờ nét bút đầy sức sống của Kim Hong Do mà vạt áo bay theo gió trông di chuyển như thật. Trong bức tranh này, các nhân vật xuất hiện cũng được bố trí theo hình tròn – bố cục đặc trưng riêng của Kim. Các góc tranh để trống khiến không gian như rộng mở, xoá bỏ cảm giác ngột ngạt.

Chế độ vũ đồng ra đời từ thời vua Sejong với việc vũ đồng được phụ trách múa và hát thay cho kỹ nữ nhằm ngăn chặn chính trị gia bê tha trác táng ở ngoại yến – bữa tiệc chủ yếu chỉ có nam giới tham dự. Sau đó, do việc trả lương cho vũ đồng khó khăn nên chế độ này đã không thể được thi hành tốt. Vì thế, vũ đồng không chỉ làm việc trong cung, mà còn làm đi múa thuê cho dân chúng. Nhờ đó, những điệu nhảy trong cung vua trước kia dần được truyền bá tới dân chúng.

3.2 Đấu vật hậu kỳ Joseon qua bức tranh *Đấu vật*

Theo *Đại từ điển bách khoa văn hoá dân tộc Hàn Quốc*, có thể đoán đấu vật xuất hiện từ khi nhiều người bắt đầu lập thành một tập đoàn hoặc một xã hội để sống. Đầu tiên, con người ở xã hội nguyên thủy không thể không đánh nhau với mãnh thú để kiếm cái ăn hoặc bảo vệ mình, ngoài ra họ còn chiến đấu để xác định quyền sinh hoạt với các tập đoàn người không cùng dòng máu. Theo đó, người nguyên thủy phát triển kỹ thuật đánh đối đầu vì sinh tồn, từ đây có thể suy ra môn đấu vật được khai sáng thành kỹ thuật đánh trực tiếp 1-1 và được ứng dụng rộng rãi. Môn đấu vật được phát triển thành võ nghệ theo sự phát triển chính trị và kinh tế của tập đoàn và sự tiến bộ về tri thức của con người. Đấu vật vốn là kỹ thuật phòng vệ cá nhân được phát triển thành một môn võ thuật là kết quả tất yếu theo sự phát triển của xã hội⁹.

Đấu vật xuất hiện và phát triển liên tục xuyên suốt qua trên bán đảo Hàn Quốc từ thời đại Tam Quốc qua thời đại Goryeo, thời đại Joseon, thời Nhật thuộc đến thời kỳ sau giải phóng. Đấu vật Hàn Quốc bước vào thời đại Joseon đã được đại chúng hoá. Cảnh đấu vật trong tranh phong tục của Kim Hong Do là một ví dụ điển hình cho thấy đấu vật được phổ biến rộng rãi đến thế. Kim Hong Do sống ở thời hậu kỳ Joseon (1700~1850), có thể phỏng đoán rằng đấu vật thời đó được phổ biến rộng rãi khắp đất nước.

Bức tranh *Đấu vật* của Kim Hong Do <Ảnh 2> tả cảnh một trận đấu vật thời hậu kỳ Joseon. Lúc này, một đấu sĩ đang tấn công đối thủ bằng đòn nâng bổng người rồi vật. Nhìn tư thế nhấc người và chân đeo khóa thì đây là đấu vật thuận phải. Hai võ sĩ đều đi tất, tết tóc, đội lưới búi và mặc áo jeogori với quần. Cả hai đều đi tất, nhưng một người buộc dây deanim ở gấu quần còn người kia quần haengjeon ở bắp chân. Người đàn ông bên phải đặt tay vào khóa đang dồn sức để đón gục đối phương, anh cắn chặt răng như lấy hết sức bình sinh. Còn nét mặt đối thủ tỏ vẻ thất bại. Trái với nét mặt của hai đấu sĩ, nét mặt của những người xem

⁸ Phụ kiện quấn quanh cẳng chân rồi buộc lại dưới đầu gối khi mặc quần không viền ống.

⁹ Nguồn: http://encykorea.aks.ac.kr/Contents/Index?contents_id=E0034198

thi đấu xung quanh sân thật hào hứng mỗi người một vẻ. Mười chín người xem ngồi quây tròn xung quanh hai đấu sĩ ở khoảng cách vừa phải. Bên phải sân đấu vật có những đôi giày rom và giày balmak.



Ảnh 2: Đấu vật

Nguồn: <https://www.koya-culture.com/news/article.html?no=130941>

Sau đây, chúng ta hãy cùng phân tích những khán giả ngồi xem thi đấu vật. Nếu nhìn các nhân vật từ hàng trên bên trái theo hướng kim đồng hồ thì đầu tiên là người đàn ông trẻ để chiếc mũ hắc lập trước mặt, búi tóc và đội lưới búi, mặc áo jeogori, một tay chống xuống đất và há miệng cổ vũ. Hai người đàn ông râu ngắn và mỏng bên cạnh đều cởi mũ hắc lập xếp chồng lên nhau, đầu búi tóc và đội lưới búi tóc và mặc áo khoác mỏng. Người ngồi sau có tư thế ngay ngắn nhưng nét mặt căng thẳng. Còn người ngồi trước co đầu gối, ánh mắt căng thẳng và đôi giày thì đã được cởi sẵn, có thể đoán đây là người sắp ra thi đấu.

Ở cuối hàng có một người trung tuổi ngồi ngay ngắn, mũ quan chinh tề. Trước mặt ông là một thanh niên chân co chân duỗi, tay cầm quạt giấy che mặt đang theo dõi trận đấu. Phía sau hai người này là một đứa bé buộc tóc bằng dây deanggi đang xem thi đấu, còn người đàn ông to béo đội lưới búi tóc trên đầu búi cao đang cổ vũ nhiệt liệt. Tiếp theo là đứa bé nhỏ đang duỗi hai chân ra phía trước, hai tay vừa xoa bóp chân tê vừa theo dõi.

Đứa trẻ chống tay xuống đất và hai đứa trẻ ngồi sau lưng có ánh mắt lấp la lấp lánh, vai chúng trùng xuống như đang tập trung xem cao độ. Người đàn ông nửa ngồi nửa nằm đang cười, trước mặt là một chiếc mũ có vành đặt trên đất. Đây là mũ của người đánh xe ngựa hay người hầu nên có lẽ ông là người kéo xe ngựa. Bên cạnh là người đàn ông đội lưới búi tóc, quần ngắn với áo jeogori vừa chống hai tay xuống đất vừa cười cổ vũ.

Người đàn ông xem thi đấu ở phía dưới bên phải bức tranh đội lưới búi tóc và mặc áo khoác mỏng, quần quần haengjeon và dép rom cột dây deulme. Một tay chống ra sau lưng kiểu nửa ngồi nửa nằm, ông há miệng ngạc nhiên rồi không thể ngậm lại được. Người đàn ông xoa tóc phía phải cũng chẳng thể ngậm được miệng.

Phía dưới bên trái bức tranh có bốn người, gồm người có vóc dáng cao to, người vừa, người nhỏ và một đứa trẻ tét tóc. Đứa bé này dường như không theo dõi trận đấu mà chỉ mãi nhìn cậu bé bán mạch nha. Trong bốn người này, có hai người vừa quạt phe phẩy vừa xem.

Quan sát cậu thiếu niên bán mạch nha, ta thấy cậu xoa tóc và áo jeogori dài quá mông thì có thể nhận biết cậu là thanh niên độc thân trẻ. Quần ống rộng, buộc dây daenim ở gấu, đeo túi vải buộc dây và mang dép rom, cậu đeo dây buộc khay mạch nha trên vai. Người bán mạch nha không thể thiếu trên sân đấu vật và sân chơi gwangdae ở Hàn Quốc thời Joseon. Và mạch nha là món ăn người Hàn yêu thích từ xa xưa.

Giày dép thời Joseon nói lên địa vị xã hội. Bách tính đại đa số đều tết dép rom để đi. Nhưng, những người ở đô thị thường mua dây dép ở cửa hàng. Còn dép của thường dân thời Joseon thường là dép rom bện bằng rơm và dép dây khoai mài. Dép dây khoai mài dành cho người có hoàn cảnh nhỉnh hơn một chút, lưỡng ban nghèo hoặc đang chịu tang hoặc đi đường xa cũng thường đi dép rom. Quan liêu và lưỡng ban đi giày da cao cấp, thông thường là màu đen nên gọi là hắc bì hải. Sang thời hậu kỳ Joseon, xuất hiện thái sử hải làm từ da và lụa. Thường dân chẳng thể đi hắc bì hải hay thái sử hải. Ngoài ra, khi trời mưa thì lưỡng ban hay thường dân đều đi guốc gỗ¹⁰. Theo đó, nhìn giày mà những người xem thi đấu vật mang, chúng ta có thể nhận biết được địa vị xã hội của họ. Bên cạnh đó, sinh hoạt giải trí người Joseon còn khác nhau theo giới tính, thân phận và tuổi tác. Phân loại theo thân phận thì lưỡng ban có thư pháp, cờ vây, ném ống, đua thuyền,... còn thường dân thường chơi đấu vật, gonu, yutnori,... Theo đó, có thể khẳng định những nhân vật xuất hiện trong bức tranh *Đấu vật* này đều thuộc tầng lớp thường dân.

Bức tranh này đã miêu tả đặc sắc mỗi người mỗi vẻ của hai mươi hai người trên một sân đấu vật. Ở chính giữa bức tranh là hai võ sĩ đấu vật đang tranh tài. Hai bàn tay của cả hai đang giữ chặt đối phương thật căng thẳng khiến người xem cũng chẳng thể rời mắt. Vào những dịp lễ như tết Đoan Ngọ hay khi có sự kiện lớn thì đấu vật là trò chơi không thể thiếu. Ngày nay nó được xem là môn thể thao của những cầu thủ chuyên nghiệp, nhưng ngày xưa thì tất cả những người khỏe mạnh trong làng đều tham gia đấu vật, người thắng sẽ được thưởng bò. Cảnh trận đấu vật thời hậu kỳ Joseon được ghi lại tỉ mỉ trong tranh vẽ đời sống dân chúng của Kim Hong Do. Đây là một trong những bức tranh được đánh giá là xuất sắc nhất của Kim.

3.3 Cảnh chơi Gonu thời hậu kỳ Joseon qua bức tranh Gonu

Gonu là một trong những trò chơi mà tổ tiên người Hàn Quốc chơi nhiều nhất, nhưng không có tài liệu cho biết nguồn gốc chính xác của trò chơi này. Nó còn được gọi là Gonu giếng, gonu suối, gonu sông. Trò chơi này quy định một vật cản gọi là giếng nước trên bàn cờ, mỗi người chơi có hai con ngựa để chơi. Người chơi vẽ trên nền đất một bàn gonu và lấy những viên đá nhỏ hoặc mảnh gỗ làm ngựa để chơi. Cách chơi thường từ hai đến bốn người, người chơi bao vây ngựa của đối phương hoặc lợi dụng thời cơ chiếm nhà của đối thủ trước thì sẽ thắng. Cách di chuyển có thể đi từng ô hoặc nhảy tắt.

¹⁰ Nguồn: Choi Jung Seop (2015), tr.111. (trích dẫn lại)



<Ảnh 3>: Trò chơi Gonu

Nguồn: <https://m.blog.naver.com/PostView.naver?isHttpsRedirect=true&blogId=narcciso&logNo=220729629417>

Quan sát bức tranh *Trò chơi Gonu* <tranh 3> của Kim Hong Do, chúng ta thấy ở lối đi lên núi, những tiều phu đang ngồi bệt xuống nền đất chơi gonu với những viên đá nhỏ. Nhân vật xuất hiện trong tranh có tất cả sáu người, gồm ba thanh niên cởi phan áo đang tham gia trò chơi, một cậu thanh niên ngồi ôm gối, một ông già ngồi hút thuốc đang quan sát trò chơi và một cậu thanh niên đang gửi củ đi từ trên núi xuống ở phía trên cùng bức tranh.

Ở chính giữa bức tranh là một chàng trai cao to đang chơi gonu đang tập trung vào trò chơi tới mức tóc xoã ra trước và ngực phan ra. Chiếc quần anh ta mặc có ống rộng phổ biến. Gấu quần được đeo miếng quần chân haengjeon và chân đi dép rom. Người đàn ông tóc ngắn đang tập trung vào trò chơi cởi áo jeogori tụt xuống tận hông, để lộ một bên bả vai và ẩm đá bên tay phải. Bên cạnh, một người đàn ông tóc ngắn khác cũng cởi phan jeogori chăm chú nhìn ván gonu trong lúc cúi người xuống nền đất để lộ thân trên. Nhìn lên phía trên bức tranh, một cách đối lập là một cậu thanh niên hỏn hỏn gửi củ đi từ trên núi xuống. Cậu mặc áo jeogori và quần ngắn. Chúng ta còn thấy dưới chân núi là hai gửi củ đầy ắp. Trong hai người xem gonu, có một người trẻ tóc tai loà xoà mặc áo jeogori với quần có buộc haengjeon, chân đi dép rom. Anh ngồi im lặng vòng hai tay ôm chân và cười tủm tỉm. Người còn lại là một người đàn ông lớn tuổi búi tóc đang cầm ống điếu hút thuốc. Ông tựa người vào gốc cây ngồi thư thái xem người khác chơi gonu.

Trò chơi gonu trong tranh này là trò chơi được thực hiện bằng cách vẽ bàn cờ gonu ở bất cứ đâu như nền đất hay trên giấy, người chơi bắt ngựa hoặc bao vây đối phương thì sẽ thắng. Đây là trò thường được chơi ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào vì bàn cờ được vẽ một cách đơn giản. Loại và cách chơi gonu cũng đa dạng. Nếu cờ tướng và cờ vây phải có bàn cờ đúng quy cách thì gonu lại đa dạng theo loại bàn cờ và cách thức chơi.

Qua bức tranh này, chúng ta nhận biết được người lao động Hàn Quốc thời Joseon, cụ thể ở đây là những tiều phu đi lấy củ cũng có nhu cầu giải trí để xóa bỏ mệt mỏi do công việc lao động vất vả. Những người tiều phu đã ngồi ngay dưới chân núi, vừa nghỉ ngơi lấy lại sức để tiếp tục gửi củ về nhà, vừa chơi một vài ván gonu để giải tỏa mệt mỏi và căng thẳng.

2.4 Cảnh tập bắn cung thời hậu kỳ Joseon qua bức tranh *Bắn tên*

Bắn tên là môn võ thuật truyền thống hay là trận đấu dân gian dùng cung và tên để bắn vào tấm bia. Là di sản văn hoá vô hình quốc gia số 142 của Hàn Quốc, bắn tên được dùng là một môn võ thuật từ thời cổ đại và phát triển rộng rãi thành một thể thao hay trò chơi tao nhã của tứ đại phu¹¹. Truyền thống bắn tên được tiếp nối đến cả thời đại Joseon. Vua Taejo đã đặt viện huấn luyện ở phía đông kinh thành, vua Taejong cũng lập xạ sảnh cho quân sĩ luyện tập và thời vua Injo còn có Mộ Hoa Quán. Viện huấn luyện là Nhất sở, Mộ hoa quán là Nhị sở dùng làm nơi thi võ khoa, mặt khác thường ngày các võ sĩ tới luyện tập bắn tên. Cung Changgyeong có đài Chundang, cung Gyeongbok có đài Gyeongmu, vua bắn tên ở đài Chundang. Mặt khác, ở những phủ, châu, mục, triều đình cho dựng tượng đài, đài luyện võ, đình Quán Đức để quân sĩ và cả người dân cùng luyện tập¹².



Ảnh 4: *Bắn tên*

Nguồn: https://m.blog.naver.com/sport_112/221573276542

Ở thời Joseon, tên được sử dụng để săn bắn và trong chiến tranh, nhưng giai cấp quý tộc lưỡng ban thời này còn dùng tên để rèn luyện thể chất và tôi luyện tinh thần. *Bắn tên* <Ảnh 4> miêu tả một cảnh học bắn tên ở thời hậu kỳ Joseon. Bức tranh có bố cục tam giác được thể hiện sống động do bố trí người học bắn cung tên và người dạy ở chính giữa. Người dạy bắn cung đội mũ gat và mặc áo không tay bên ngoài lớp áo khoác, áo này được gọi là chiến phục. Ông đang chỉnh tư thế cho học viên, nét mặt của người này căng thẳng đến ấn tượng. Có thể đoán người này là quân nhân mới nhập ngũ. Phía sau hai thầy trò đang tập bắn, ta thấy một người ngồi trên phiến đá. Người này trông cũng như quân nhân mới nhập ngũ. Anh ta đang nâng mũi tên lên quan sát tỉ mỉ và như đang chờ đến lượt luyện tập của mình. Cuối cùng là người đang chăm chú quan sát cung tên. Anh mãi mê nắn cung như chẳng hề quan tâm đến việc luyện tập những có lẽ anh cũng đang nắn cung để có thể bắn tên xa trong lúc đợi đến lượt mình.

Bức tranh *Bắn tên* miêu tả cảnh luyện tập bắn tên, nhưng đồng thời đây cũng là một hoạt động giải trí của đàn ông hậu kỳ Joseon. Truyền thống bắn tên của người Hàn có lịch

¹¹ Nguồn: <https://terms.naver.com/entry.naver?docId=570877&cid=46667&categoryId=46667>

¹² Nguồn: <https://terms.naver.com/entry.naver?docId=2271763&cid=51273&categoryId=51273>

sử lâu đời và đến giai đoạn hậu kỳ Joseon, bắn tên đã được phổ biến rộng rãi không chỉ trong tầng lớp quý tộc lưỡng ban, mà ngay cả thường dân cũng có thể học, chơi hay thi đấu. Bức tranh cho chúng ta thấy, người học bắn tên không chỉ dùng cung và tên được chuẩn bị sẵn để bắn, mà họ còn tự nắn cung và tên của mình sao cho vừa tay để có thể bắn được xa nhất. Nhìn nét mặt căng thẳng hay tập trung cao độ của cả ba học viên trong <Ảnh 4>, chúng ta có thể nhận thấy môn bắn tên này có vẻ khó học và tốn sức.

4. Kết luận

Bài viết đã lựa chọn 04 bức tranh theo chủ đề miêu tả cảnh sinh hoạt giải trí trong 25 bức tranh của *Tuyển tập tranh phong tục Danwon* của Kim Hong Do để tìm hiểu về đời sống giải trí của người Hàn Quốc thời hậu kỳ Joseon (1700~1850). Trong tuyển tập tranh này, tranh đời sống giải trí của Kim có *Vũ đồng*, *Đấu vật*, *Trò chơi Gonu* và *Bắn tên*. Qua những bức tranh này, chúng ta thấy được người Hàn Quốc xưa ngoài thời gian lao động để kiếm sống, họ cũng giành thời gian để giải trí nhằm giải toả căng thẳng thông qua ca múa, trò chơi hay võ thuật. Ở bức tranh *Vũ đồng*, chúng ta thấy được tình yêu âm nhạc và ca múa của nhạc công và vũ công Joseon. Đặc biệt vũ công nhỏ tuổi như đắm chìm miên man vào điệu múa và tiếng nhạc khiến người thưởng tranh cũng rung lắc theo. Tranh *Đấu vật* có tới hai mươi hai nhân vật xuất hiện từ đấu sĩ đến người xem và cậu bé bán mạch nha, nhưng nét mặt và cử chỉ của mỗi người thật đa dạng và thú vị. Qua tranh, chúng ta cũng cảm nhận được tình yêu thể thao của người chơi lẫn người xem, chứng tỏ đấu vật được phổ biến và rất được yêu thích ở thời hậu kỳ Joseon. Thông qua bức tranh *Trò chơi Gonu*, chúng ta biết được khi lao động vất vả, người Hàn Quốc thời Joseon thường giải toả căng thẳng qua trò chơi dân gian truyền thống đơn giản có thể thực hiện ở bất kỳ đâu và bất cứ khi nào. Ở trò chơi gonu, họ đã tận dụng viên đá, cục gỗ trên đường để vui chơi cùng nhau trong lúc lao động kiếm sống. Bức tranh *Bắn tên* cho chúng ta biết bắn cung tên không chỉ là một môn võ thuật mà còn là một thú chơi giải trí của người Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, tranh của Kim Hong Do thường bỏ qua những yếu tố ngoại cảnh để tập trung vào khắc hoạ tỉ mỉ, tinh xảo từng chi tiết nhỏ của từng nhân vật trong tranh. Trang phục nhân vật của ông chi tiết đến mức chỉ cần nhìn thoáng qua là người xem có thể nhận ra ngay thân phận của họ. Nét mặt của mỗi nhân vật cũng mỗi người một vẻ. Điểm chung của những nhân vật xuất hiện trong tranh của Kim là dù làm bất cứ công việc, ngành nghề lao động nào, họ cũng đều vui vẻ, tràn đầy sức lực và hào hứng khi tham gia hay xem các trò chơi giải trí. “*Trăm nghe không bằng một thấy*”, thông qua tranh phong tục của Kim, hình ảnh đời sống xã hội hậu kỳ Joseon, đặc biệt là cảnh sinh hoạt giải trí của họ đã để lại ấn tượng sâu sắc và rõ rệt. Điều này một lần nữa khẳng định rằng tìm hiểu hội hoạ cũng là con đường tắt để hiểu chi tiết và chính xác những đổi thay của nền văn hoá mỹ thuật nói riêng và toàn bộ nền văn hoá Hàn Quốc nói chung.

Tài liệu tham khảo

- An Hwu Jun (1998). *Truyền thống hội hoạ Hàn Quốc*. Hàn Quốc: NXB Văn nghệ.
- Choi Jong Seop (2014). *Biểu hiện và đặc trưng sinh hoạt của người dân xuất hiện trong tranh phong tục hậu kỳ Joseon: giới hạn trong phạm vi tranh của Hyewon và Danwon*. Hàn Quốc: Luận văn tiến sỹ trường đại học Andong.

Kang Mi Jin (2012). *Nghiên cứu đặc trưng tranh phong tục hậu kỳ Joseon: tập trung vào biểu hiện tình cảm nam nữ trong tranh phong tục*. Hàn Quốc: Luận văn thạc sỹ khoa Phương đông trường Đại học Hongik.

Lee Seong Mi (2004). *Chữ hiệu trong tranh phong tục thời đại Joseon*. Hàn Quốc: Luận văn thạc sỹ trường Đại học Seongsan Hyodo.

Nguyễn, T.T.H. (2020). Đời sống lao động của người Hàn Quốc hậu kỳ Joseon qua tranh phong tục của Kim Hong Do (1745-1806?). *Tạp chí Đông Bắc Á*, 2(228), 62-71.

Nguyễn, T.T.H. (2021). Đời sống sinh hoạt và phong tục thời Joseon trong tranh của Shin Yun Bok (1758 ~ ?). *Tạp chí Hàn Quốc*, 3(37), 38-43.

Nguyễn, T.T. (2020, December 14): Sin Yun Bok và tranh phong tục thời Joseon. *Tạp chí Mỹ thuật*. Nguồn: <http://tapchimythuat.vn/my-thuat-the-gioi/sin-yun-bok-va-tranh-phong-tuc-thoi-joseon/>

Park Chang Hee (2016). *Nghiên cứu hình thức múa truyền thống Hàn Quốc xuất hiện trong tranh phong tục hậu kỳ Joseon*. Hàn Quốc: Luận văn thạc sỹ trường Đại học Kyung-sung.

Võ, T.T.M (2014). *Tranh sinh hoạt trong hội họa thời Choseon (1392-1910)*. Việt Nam: Luận văn thạc sỹ trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Won Mi Yeong (2018). *Khảo sát văn hoá sinh hoạt của trò chơi xuất hiện trong tranh phong tục hậu kỳ Joseon*. Hàn Quốc: Luận văn thạc sỹ trường Đại học nữ Sungsin.